

A-mốt

Amos

Mục-dịch: Để tuyên-bố sự phán-quyết của Đức Chúa TRỜI trên Y-sơ-ra-ên, vương-quốc miền bắc, vì áp-bức người nghèo, thờ hình-tượng, và tự mãn

Người viết: A-mốt

Viết cho: Y-sơ-ra-ên, vương-quốc miền bắc, và dân của Đức Chúa TRỜI ở mọi nơi

Lúc viết: Có lẽ trong triều-đại của Giê-rô-bô-am II của Y-sơ-ra-ên và Ô-xia, của Giu-đa (khoảng 760-750 TC (Trước Christ giáng-sinh))

Bối-cảnh: Dân giàu Y-sơ-ra-ên đang vui-hường hòa-bình và thịnh-vượng. Họ hoàn-toàn tự-mãn và đang áp-bức dân nghèo, thậm-chí bán dân nghèo để làm nô-lệ. Nhưng chẳng lâu, Y-sơ-ra-ên bị A-si-ri xâm-chiếm và chinh dân giàu bị bắt làm nô-lệ.

Câu gốc: "Song hãy để công-lý cuộn xuống như nước Và công-chính như một dòng suối chảy hoài." (5.24)

Nhân-vật chính: A-mốt, A-ma-xia, Giê-rô-bô-am II

Các địa-điểm chính: Bê-tên, Sa-ma-ri

Đặc-tính: A-mốt dùng ẩn-dụ nổi bật từ việc chăn chiên và kinh-nghiệm làm nông của mình—một cỗ xe chở quá đầy (2.13), con sư-tử rỗng (3.8), con chiên con bị cắn-xé (3.12), con bò béo (4.1), và một giỏ trái cây (8.1-8.2)

Ý chính: Khi nghe nói: "Ông ta là người của Đức Chúa TRỜI," thì chúng ta thường hình-dung trong trí chúng ta đến một nhà truyền-giáo nổi tiếng, một vị mục-sư, một người hầu-việc Christ-nhân trong đại-học, người chuyên-nghiệp giảng dạy Lời Chúa TRỜI.

Chắc-chắn A-mốt là người của Đức Chúa TRỜI—một người có đời sống dâng cho việc phục-vụ Chúa mà đời sống đó phản-ảnh sự hiến-thân ấy—nhưng người thực ra đã không phải là một người chuyên-nghiệp. Chăn bầy chiên và lo trồng và săn-sóc cây vả, cây sung tại nông-thôn xứ Giu-đa, A-mốt không phải là con trai của một đáng tiên-tri; ông cũng không phải là con trai của một thầy tế-lễ. Là một người chăn-chiên bình thường, ông có thể sống hẳn ở Thê-cô-a, làm công-việc mình, cấp-dưỡng gia-đình, và thờ-phượng Đức Chúa TRỜI. Nhưng Đức Chúa TRỜI đã ban cho ông sự hiện-thấy về tương-lai (1.2), và báo A-mốt đem sứ-điệp của mình cho Y-sơ-ra-ên, vương-quốc miền Bắc (7.15). A-mốt vàng lời, và như vậy chứng-mình ông là người của Đức Chúa TRỜI.

Danh-từ riêng 'A-mốt' có nghĩa là gánh nặng hay người mang gánh nặng. Ông đã mang một gánh rất nặng về sứ-điệp của Đức Chúa TRỜI cho Y-sơ-ra-ên. Sứ-điệp A-mốt nói đã có ảnh-hưởng trên dân Đức Chúa TRỜI trải qua các thế-kỷ, và ngày nay cả cá-nhân lẫn quốc-gia đều cần phải nghe. Mặc dầu bị phân-cách với anh chị em ở Giu-đa, những người miền Bắc Y-sơ-ra-ên vẫn là dân Đức Chúa TRỜI. Nhưng họ đã sống dưới cái vỏ bề ngoài tôn-giáo sùng-đạo, thờ hình-tượng, và áp-bức dân nghèo. A-mốt, một người chăn chiên thành-thật, không sợ-sệt, hăng-hái từ miền Nam, đương đầu với họ về tội-lỗi của họ, và cảnh-cáo họ về phán-quyết đang chờ-đợi.

Sách A-mốt mở đầu với người chăn chiên khiêm-tốn này đang trông-nom bầy chiên. Đoạn Đức Chúa TRỜI cho ông một sự hiện-thấy về điều sắp xảy ra cho quốc-gia Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa TRỜI kết-án tất cả các nước đã phạm tội chống lại Ngài và đã làm hại dân Ngài. Bắt đầu với Sy-ri, Ngài đi nhanh qua Phi-li-tin, Ty-rơ, Ê-dôm, Am-môn, và Mô-áp. Tất cả đều bị kết án và chúng ta hầu như có thể nghe dân Y-sơ-ra-ên la to lên: "A-men!" Rồi ngay cả Giu-đa, quê-hương của A-mốt, cũng bị Đức Chúa TRỜI tố-cáo gay-gắt (2.4-2.5). Những người Y-sơ-ra-ên nghe điều đó, hẳn vỗ tay vui-cười. Nhưng, thình-lình A-mốt xoay qua dân Y-sơ-ra-ên và công-bố phán-quyết của Đức Chúa TRỜI kết tội họ. Bốn đoạn kế tiếp đếm và tả tội-lỗi của họ. Không lấy làm lạ gì khi thầy tế-lễ A-ma-xia xen vào và cố ngăn-cản không cho A-mốt thuyết-giảng (7.10-7.13). Không sợ-sệt, A-mốt tiếp-tục thuật lại sự hiện-thấy về phán-quyết trong tương-lai mà Đức Chúa TRỜI đã ban cho ông (đoạn 8 và 9). Sau những đoạn về phán-quyết, sách này kết-luận với một sứ-điệp về hy-vọng. Cuối cùng Đức Chúa TRỜI hồi-phục dân của Ngài và làm họ thành vĩ-đại (9.8-9.15).

Khi quý vị đọc sách A-mốt, xin quý vị tự mình đặt vào địa-vị của những người Y-sơ-ra-ên, và xin lắng nghe sứ-điệp của Chúa. Quý vị đã thành tự-mãn chẳng? Có sự gì đã chiếm chỗ của Đức Chúa TRỜI trong đời sống quý vị chẳng? Quý vị có lo đi các người có nhu-cầu chẳng? Quý vị có áp-bức người nghèo không? Xin đặt mình vào vị-trí như A-mốt, một cách trung-tín làm điều Đức Chúa TRỜI kêu gọi quý vị làm. Quý vị cũng có thể là người của Đức Chúa TRỜI.

Xin lắng nghe tiếng gọi rõ-ràng của Ngài và xin làm điều Ngài bảo, và hãy đi bắt cứ nơi nào Ngài bảo mình phải đi.

1. Công-bố phán-quyết (1.1-2.16)

Sự phán-quyết trên các nước lân-cận (1.1-1.15)

1 Các lời của A-mốt, là người ở giữa vòng những kẻ chăn chiên ở Thê-cô-a, mà người đã thấy liên quan đến Y-so-ra-ên trong những ngày của Ô-xia vua Giu-đa, và trong những ngày của Giê-rô-bô-am con trai của Giô-ách vua Y-so-ra-ên, 2 năm trước cơn trận động đất ấy. ²Và người nói:

"Đức GIA-VÊ gầm-thét từ Si-ôn,
Và từ Giê-ru-sa-lem Ngài thốt ra tiếng của Ngài;
Và đồng cỏ của những kẻ chăn chiên khóc-than,
Và đỉnh núi Cạt-mên khô đi."

³Đức GIA-VÊ phán như vậy:
"Vì ba sự vi-phạm của Đa-mách và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi hình-phạt của nó,
Vì chúng đã đập Ga-la-át bằng đồ bằng sắt bén nhọn.

⁴Vì vậy Ta sẽ lửa đến trên nhà Ha-xa-ên,
Và nó sẽ thiêu-hủy các thành-trị của Bên-Ha-đát.

⁵Ta cũng sẽ bẻ gãy then công của Đa-mách,
Và diệt cư-dân ấy khỏi thung-lũng A-ven,
Và kẻ cầm cây trượng, khỏi Bết-Ê-đen;
Vì vậy dân A-ram sẽ đi lưu-đày đến Ki-ơ,"

Đức GIA-VÊ phán.

⁶Đức GIA-VÊ phán như vậy:
"Vì ba sự vi-phạm của Ga-xa và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi hình-phạt của nó,
Vì chúng đã trục-xuất toàn-thể dân-số
Đề nộp nó cho Ê-đôm.

⁷Vì vậy Ta sẽ giáng lửa đến trên vách của Ga-xa,
Rồi nó sẽ thiêu-hủy các thành-trị của nó.

⁸Ta cũng sẽ diệt cư-dân khỏi Ách-đốt,
Và kẻ cầm cây trượng, khỏi Ách-ca-lôn;
Thậm-chí Ta sẽ tuôn quyền-năng của Ta trên Éc-rôn,
Rồi phần sót lại của dân Phi-li-tin sẽ bỏ mạng,"

Chúa GIA-VÊ phán.

⁹Đức GIA-VÊ phán như vậy:
"Vì ba sự vi-phạm của Ty-ơ và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi hình-phạt của nó,
Bởi vì chúng đã nộp toàn-thể dân-số cho Ê-đôm.
Và đã chẳng nhớ giao-ước tình huynh-đệ.

¹⁰Vì vậy Ta sẽ giáng lửa đến trên vách của Ty-ơ,
Và sẽ thiêu-hủy các thành-trị của nó.

¹¹Đức GIA-VÊ phán như vậy:
"Vì ba vi-phạm của Ê-đôm và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi hình-phạt của nó,
Vì nó cầm gươm rượt theo anh em của nó,
Trong khi nó bóp nghẹt lòng thương- xót của nó;
Cơn giận của nó cũng xé rách liên-tục,
Và nó đã duy trì cơn phẫn-nộ của nó mãi mãi.

¹²Vì vậy Ta sẽ giáng lửa đến trên Thê-man,
Và nó sẽ thiêu-hủy các thành-trị của Bốt-ra."

¹³Đức GIA-VÊ phán như vậy:
"Vì ba vi-phạm của những con trai Am-môn và vì bốn
Ta sẽ không thụ hồi hình-phạt của nó,
Vì chúng đã mở toạc đàn-bà có chứa của Ga-la-át
Để mở rộng bờ-cõi của chúng.

1. Announcement of judgment (1.1-2.16)

Judgment on neighbor nations (1.1-1.15)

1 ¹The words of Amos, who was among the shepherders from Tekoa, which he saw concerning Israel in the days of Uzziah king of Judah, and in the days of Jeroboam son of Joash, king of Israel, two years before the earthquake. ²And he said,

"YHWH roars from Zion,
And from Jerusalem He utters His voice;
And the shepherds' pasture grounds mourn,
And the summit of Carmel dries up."

³Thus says YHWH,
"For three transgressions of Damascus and for four
I will not revoke its *punishment*,
Because they threshed Gilead with *implements* of sharp
iron.

⁴So I will send fire upon the house of Hazael,
And it will consume the citadels of Ben-hadad.

⁵I will also break the *gate* bar of Damascus,
And cut off the inhabitant from the valley of Aven,
And him who holds the scepter, from Beth-eden;
So the people of Aram will go exiled to Kir,"
Says YHWH.

⁶Thus says YHWH,
"For three transgressions of Gaza and *even* for four
I will not revoke its *punishment*,
Because they deported an entire population
To deliver it up to Edom.

⁷So I will send fire upon the wall of Gaza,
And it will consume her citadels.

⁸I will also cut off the inhabitant from Ashdod,
And him who holds the scepter, from Ashkelon;
I will even unleash My power upon Ekron,
And the remnant of the Philistines will perish,"
Says the Lord YHWH.

⁹Thus says YHWH,
"For three transgressions of Tyre and for four
I will not revoke its *punishment*,
Because they delivered up an entire population to Edom
And did not remember *the* covenant of brotherhood.

¹⁰ So I will send fire upon the wall of Tyre.
And it will consume her citadels."

¹¹Thus says YHWH,
"For three transgressions of Edom and for four
I will not revoke its *punishment*.
Because he pursued his brother with the sword,
While he stifled his compassion;
His anger also tore continually,
And he maintained his fury forever.

¹²So I will send fire upon Teman,
And it will consume the citadels of Bozrah."

¹³Thus says YHWH,
"For three transgressions of the sons of Ammon and for
four
I will not revoke its *punishment*,
Because they ripped open the pregnant women of
Gilead
In order to enlarge their borders.

Amos 1.14-2.11

14So I will kindle a fire on the wall of Rabbah,
And it will consume her citadels
Amid war cries on the day of battle
And a storm on the day of tempest.
15Their king will go into exile,
He and his princes together," says YHWH.

Judgment on Judah and Israel (2.1-2.16)

2 1Thus says YHWH,

"For three transgressions of Moab and for four
I will not revoke its punishment,
Because he burned the bones of the king of Edom to
lime.

2So I will send fire upon Moab,
And it will consume the citadels of Kerioth;
And Moab will die amid tumult,
With war cries and the sound of a trumpet.

3I will also cut off the judge from her midst,
And slay all her princes with him," says YHWH.

4Thus says YHWH,

"For three transgressions of Judah and for four
I will not revoke its punishment,
Because they rejected the law of YHWH
And have not kept His statutes;
Their lies also have led them astray,
Those after which their fathers walked.

5So I will send fire upon Judah,
And it will consume the citadels of Jerusalem."

6Thus says YHWH,

"For three transgressions of Israel and for four
I will not revoke its punishment,
Because they sell the righteous for money
And the needy for a pair of sandals.

7These who pant after the very dust of the earth on the
head of the helpless
Also turn aside the way of the humble;
And a man and his father resort to the same girl
In order to profane My holy name.

8And on garments taken as pledges they stretch out
beside every altar,
And in the house of their God they drink the wine of
those who have been fined.

9"Yet it was I who destroyed the Amorite before them,
Though his height *was* like the height of cedars
And he *was* strong as the oaks;
I even destroyed his fruit above and his root below.

10"And it was I who brought you up from the land of
Egypt,
And I led you in the wilderness forty years
That you might take possession of the land of the
Amorite.

11Then I raised up some of your sons to be prophets
And some of your young men to be Nazarites

A-môt 1.14-2.11

14Vì vậy Ta sẽ đốt lửa trên vách của Ráp-ba,
Và nó sẽ thiêu-hủy các thành-trị của nó.
Giữa tiếng thét đánh nhau vào ngày chiến-trận
Giữa cơn bão vào ngày bão-táp.
15Vua của chúng sẽ đi đày,
Hắn cùng với các hoàng-tử của hắn," *Đức* GIA-VÊ
phán.

Phán-quyết trên Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (2.1-2.16)

2 1*Đức* GIA-VÊ phán như vậy:

"Vì ba vi-phạm của Mô-áp và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi *hình-phạt* của nó,
Vì nó đã đốt xương của vua Ê-đôm thành vôi.
2Vì vậy Ta sẽ giáng lửa đến trên Mô-áp,
Và nó sẽ thiêu-hủy các thành-trị của Ki-ri-giôt;
Và Mô-áp sẽ chết giữa sự ồn-ào,
Với tiếng thét đánh nhau và tiếng kèn trom-pét.
3Ta cũng sẽ trừ bỏ vị thẩm-phán khỏi giữa nó,
Và giết tất cả ông hoàng của nó cùng với nó," *Đức*
GIA-VÊ phán.

4*Đức* GIA-VÊ phán như vậy:

"Vì ba sự vi-phạm của Giu-đa và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi *hình-phạt* của nó,
Vì chúng đã bác-bỏ luật-pháp của *Đức* GIA-VÊ
Và đã chẳng giữ quy-chê của Ngài;
Các lời nói dối của chúng cũng đã dẫn chúng lầm-lạc,
Những cái đó mà tô-phụ của chúng đã bước đi theo.

5Vì vậy Ta sẽ giáng lửa đến trên Giu-đa,
Và nó sẽ thiêu-hủy các thành-trị của Giê-ru-sa-lem."

6*Đức* GIA-VÊ phán như vậy:

"Vì ba sự vi-phạm của Y-sơ-ra-ên và vì bốn
Ta sẽ không thu hồi *hình-phạt* của nó,
Vì chúng bán người công-chính để lấy tiền
Và bán kẻ thiếu-thốn vì một đôi dép.

7Những kẻ này⁽¹⁾ khao-khát cả đến bụi đất trên đầu
người cô thế
Cũng gạt bỏ con đường của người khiêm-tốn;
Và một người và cha của nó lấy cùng một đứa con gái
Để làm ô-úế danh thánh của Ta.

8Và trên quần-áo bị giữ làm của tin, chúng nằm xoài ra
bên cạnh mọi bàn-thờ,
Và trong đền của *Đức* Chúa TRỜI của chúng, chúng
uống rượu của những kẻ đã bị phạt.

9"Dầu vậy, chính Ta đã diệt dân A-mô-rít trước mặt
chúng,

Dầu nó cao như cây tuyết-tùng
Và nó mạnh như những cây sồi;
Ta thậm chí cũng đã hủy-diệt trái của nó ở bên trên và
rễ của nó ở bên dưới.

10Và chính Ta đã đem người lên từ đất Ê-díp-tô⁽²⁾,
Và Ta đã dẫn-dắt các người 40 năm trong vùng hoang-
vu

Để các người có thể chiếm lấy đất của dân A-mô-rít.

11Đoạn Ta dấy lên một số người trong những con trai
của các người làm tiên-trị
Và một số người trong bọn trai-trẻ của các người là các
người Na-xi-rê.

¹hay: đập đầu người cô thế xuống bụi-đất

²Âi Cập

A-môt 2.12-3.11

Không phải như thế sao, ôi các con trai Y-sơ-ra-ên?"
Đức GIA-VÊ tuyên-bố.

12"Nhưng các người đã khiến những người Na-xi-rê uống rượu,

Các người đã ra lệnh cho các tiên-tri, rằng: 'Người không được tiên-tri!'

13Này, Ta bị đè nặng xuống ở bên dưới các người
Như cái xe goòng bị đè nặng khi đầy những bó lúa.

14Kẻ lạnh-lẹ hết chạy trốn nỗi

Kẻ vạm vỡ sẽ không làm mạnh thêm sức của hắn,
Người hùng mạnh không cứu được hồn của hắn.

15Kẻ cầm cung sẽ không đứng được,

Kẻ nhanh chân sẽ không trốn-thoát,

Kẻ cỡi ngựa cũng sẽ không cứu được hồn của hắn.

16"Ngay cả kẻ can-đảm nhất trong các dũng-sĩ cũng sẽ
trần-truồng mà chạy trốn trong ngày đó," *Đức GIA-VÊ*
tuyên-bố.

2. Các lý-do cho sự phán-xét (3.1-6.14)

Tất cả các chi-tộc đều có lỗi (3.1-3.15)

3 ¹Hãy nghe lời này mà *Đức GIA-VÊ* đã phán chống các người, hồi những con trai Y-sơ-ra-ên, chống toàn-thể gia-đình mà Ngài đã đem lên từ đất Ê-díp-tô:

2"Ta chỉ đã biết một mình người trong tất cả những gia-đình của trái đất;

Bởi vậy, Ta sẽ thăm-viếng các người vì tất cả tội lỗi của các người."

3Há hai người đi với nhau trừ phi họ đã hẹn nhau?

4Há con sư-tử rống trong rừng khi nó không có mồi?

Há con sư-tử tơ gặm-gù trong hang của nó trừ phi nó đã bắt được *con gì*?

5Há một con chim sa vào cái bẫy trên đất khi không có mồi trong đó?

Há cái bẫy nhảy lên khỏi đất khi nó không bắt được cái gì cả?

6Nếu kèn trom-pét được thổi trong thành, thì dân-chúng sẽ không run?

Nếu tai-họa xảy ra trong một thành, há *Đức GIA-VÊ* đã chẳng làm điều ấy sao?

7Chắc-chắn Chúa GIA-VÊ không làm việc gì

Trừ phi Ngài tiết-lộ ý định kín nhiệm của Ngài

Cho các tôi-tớ các đảng tiên-tri của Ngài.

8Con sư-tử đã rống! Ai sẽ không sợ?

Chúa GIA-VÊ đã phán! Ai sẽ làm gì khác hơn là tiên-tri?

⁹Hãy công-bố trên các thành-trị tại Ách-đốt và trên các thành-trị trong đất Ê-díp-tô⁽¹⁾ và nói: "Hãy nhóm các người lại trên các núi của Sa-ma-ri và hãy thấy những sự lộn xộn lớn-lao ở bên trong nó và các sự áp-bức ở giữa nó.
¹⁰Nhưng chúng không biết làm điều đúng như thế nào,"
Đức GIA-VÊ tuyên-bố, "chúng là những kẻ tích-trữ hung-dữ và tàn-phá trong các thành-trị của chúng."

¹¹Bởi vậy Chúa GIA-VÊ phán như vậy:

"Một kẻ thù, tức là kẻ vây-quanh xứ này,
Sẽ kéo sức mạnh của người xuống từ người

Amos 2.12-3.11

Is this not so, O sons of Yis-raw-ale?" declares YHWH.

12"But you made the Nazarites drink wine,
And you commanded the prophets saying, 'You shall not prophesy!'

13"Behold, I am weighted down beneath you
As a wagon is weighted down when filled with sheaves.

14"Flight will perish from the swift,
And the stalwart will not strengthen his power,
Nor the mighty man save his soul.

15"He who grasps the bow will not stand *his ground*,
The swift of foot will not escape,
Nor will he who rides the horse save his soul.

16"Even the bravest among the warriors will flee naked
in that day," declares YHWH.

2. Reasons for judgment (3.1-6.14)

All the tribes are guilty (3.1-3.15)

3 ¹Hear this word which YHWH has spoken against you, sons of Israel, against the entire family which He brought up from the land of Egypt,

2"You only have I known among all the families of the earth;

Therefore, I will visit you for all your iniquities."

3Do two men walk together unless they have made an appointment?

4Does a lion roar in the forest when he has no prey?

Does a young lion growl from his den unless he has captured *something*?

5Does a bird fall into a trap on the ground when there is no bait in it?

Does a trap spring up from the earth when it captures nothing at all?

6If a trumpet is blown in a city will not the people tremble?

If a calamity occurs in a city has not YHWH done it?

7Surely the Lord YHWH does nothing

Unless He reveals His secret counsel

To His servants the prophets.

8A lion has roared! Who will not fear?

The Lord YHWH has spoken! Who can but prophesy?

⁹Proclaim on the citadels in Ashdod and on the citadels in the land of Egypt and say, "Assemble yourselves on the mountains of Samaria and see *the* great tumults within her and *the* oppressions in her midst. ¹⁰But they do not know how to do what is right," declares YHWH, "these who hoard up violence and devastation in their citadels."

¹¹Therefore, thus says the Lord YHWH,

"An enemy, even one surrounding the land,
Will pull down your strength from you

¹Ê-díp-tô tức là Ai Cập

Amos 3.12-4.8

And your citadels will be looted."
 12Thus says YHWH,
 "Just as the shepherd snatches from the lion's mouth a couple of legs or a piece of an ear,
 So will the sons of Israel dwelling in Samaria be snatched away—
 With *the* corner of a bed and *the* cover of a couch!
 13Hear and testify against the house of Jacob,"
 Declares the Lord YHWH, the God of hosts.
 14For on the day that I punish Israel's transgressions,
 I will also punish the altars of Bethel;
 The horns of the altar will be cut off,
 And they will fall to the ground.
 15I will also smite the winter house together with the summer house;
 The houses of ivory will also perish
 And the great houses will come to an end,"
 Declares YHWH.

"Yet you have not returned to Me" (4.1-4.13)

4 1Hear this word, you cows of Bashan who are on the mountain of Samaria,
 Who oppress the poor, who crush the needy,
 Who say to their lords, "Bring now, that we may drink!"
 2The Lord YHWH has sworn by His holiness,
 "Behold, the days are coming upon you
 When they will take you away with meat hooks
 And the last of you with fish hooks.
 3You will go out *through* breaches in the walls,
 Each one straight before her,
 And you will be cast to Harmon," declares YHWH.

4"Enter Bethel and transgress;
 In Gilgal multiply transgression!
 Bring your sacrifices every morning,
 Your tithes every three days.
 5Offer up in smoke a thank offering also from that which is leavened.
 And proclaim freewill offerings, make them known.
 For so you love to do, you sons of Israel,"
 Declares the Lord YHWH.

6"But I gave you also cleanness of teeth in all your cities
 And lack of bread in all your places,
 Yet you have not returned to Me," declares YHWH.
 7And furthermore, I withheld the rain from you
 While *there were* still three months until harvest.
 Then I would send rain on one city
 And on another city I would not send rain;
 One part would be rained on,
 While the part not rained on would dry up.
 8So two or three cities would stagger to another city to drink water,

A-một 3.12-4.8

Và các thành-trị của người sẽ bị cướp-phá."
 12Đức GIA-VÊ phán như vậy:
 "Y như kẻ chăn chiên giật từ miệng của một con sư-tử một cặp giò hay một phần của cái tai,
 Những con trai Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri sẽ bị chop bắt đi như thế —
 Với góc giường và tấm phủ trường-kỷ!
 13Hãy nghe và làm chứng chống nhà Gia-cốp,"
 Chúa GIA-VÊ, Chúa TRỜI vạn-quân tuyên-bố.
 14Vào ngày Ta phạt các sự vi-phạm của Y-sơ-ra-ên,
 Ta cũng sẽ phạt các bàn-thờ ở Bê-tên;
 Các sừng của bàn-thờ sẽ bị chặt bỏ,
 Và chúng sẽ rơi xuống đất.
 15Ta cũng sẽ đánh nhà mùa đông cùng với nhà mùa hạ;
 Các nhà bằng ngà voi cũng sẽ diệt vong
 Và những nhà lớn sẽ chằm dứt,"
 Đức GIA-VÊ tuyên-bố.

"Vậy mà các người đã không trở lại cùng Ta" (4.1-4.13)

4 1Hãy nghe lời này, các người những con bò cái của Ba-san ở trên núi của Sa-ma-ri,
 Là những kẻ áp-bức người nghèo, đè-bẹp kẻ thiếu-thốn,
 Là những kẻ nói với chủ⁽¹⁾ của chúng: "Bây giờ hãy đem lại, để chúng ta có thể uống!"
 2Chúa GIA-VÊ đã thề bởi sự thánh của Ngài,
 "Này, các ngày ấy sẽ đến trên các người
 Khi chúng sẽ bắt các người đi bằng móc thịt
 Và kẻ cuối cùng trong các người bằng lưỡi câu cá.
 3Các người sẽ chui ra ngoài qua các lỗ *trong các vách thành*,
 Mỗi người đi thẳng trước mặt nó,
 Và các người sẽ bị ném vào Ha-môn," Đức GIA-VÊ tuyên-bố.
 4"Hãy vào Bê-tên và phạm tội đi;
 Tại Ghinh-ganh, hãy gia tăng vi-phạm đi!
 Hãy đem tế-vật của các người mọi buổi sáng,
 Các một-phần-mười của các người cứ mỗi ba ngày.
 5Hãy dâng lên trong khói một của-lễ tạ-on cũng từ thú lên men đi,
 Và hãy công-bố các của-lễ lạc-hiến, làm cho chúng được biết đến đi.
 Vì các người thích làm như thế, các người những con trai Y-sơ-ra-ên,"
 Chúa GIA-VÊ tuyên-bố.
 6"Nhưng Ta cũng đã cho các người răng sạch-sẽ trong tất cả các thành của các người
 Và thiếu bánh trong tất cả các chỗ của các người,
 Vậy mà các người đã chẳng trở lại cùng Ta," Đức GIA-VÊ tuyên-bố.
 7Và hơn nữa, Ta đã không ban cho các người mưa
 Trong khi vẫn còn ba tháng mới tới mùa gặt.
 Rồi Ta đã ban cho mưa trên một thành
 Và trên thành khác, Ta đã chẳng cho mưa;
 Một phần này đã được mưa,
 Trong khi phần kia chẳng được mưa xuống thì khô đi.
 8Vì vậy hai hay ba thành đi lảo đảo đến một thành khác

¹hay: chồng

A-môt 4.9-5.8

để uống nước,
 Nhưng không đỡ khát;
 Vậy mà các người đã chẳng trở lại cùng Ta," Đức GIA-VÊ tuyên-bố.
 9"Ta đã đánh các người bằng cơn gió cháy và móc meo;
 Và sâu bướm cắn-nuốt
 Nhiều vườn cây và vườn nho, cây vả, và cây ô-li-ve của các người;
 Vậy mà các người đã chẳng trở lại cùng Ta," Đức GIA-VÊ tuyên-bố.
 10"Ta đã giáng bệnh dịch ở giữa vòng các người theo cách Ê-díp-tô;
 Ta đã giết bằng gươm những thanh-nam của các người cùng với những con ngựa bắt được của các người,
 Và Ta đã khiến mùi hôi của trại các người bốc vào mũi của các người;
 Vậy mà các người đã chẳng trở lại cùng Ta," Đức GIA-VÊ tuyên-bố.
 11"Ta đã lật-đổ các người như Chúa TRỜI đã lật-đổ Sô-đôm và Gô-mô-rơ,
 Và các người đã như khúc củi cháy dở được chộp ra khỏi ngọn lửa hừng;
 Vậy mà các người đã chẳng trở lại cùng Ta," Đức GIA-VÊ tuyên-bố.
 12"Bởi vậy, Ta sẽ gây ra cho các người như vậy, ôi Y-sơ-ra-ên;
 Bởi vì Ta sẽ gây ra điều này cho các người,
 Hãy chuẩn-bị gặp Chúa TRỜI của các người, ôi Y-sơ-ra-ên."
 13Vì kia, Ngài là Đấng tạo thành các núi và tạo ra gió
 Và tuyên-bố cho loài người tư-tưởng của Ngài là gì,
 Ngài là Đấng làm bình-minh thành bóng tối
 Và giẫm lên những chỗ cao của trái đất,
 GIA-VÊ Chúa TRỜI vạn-quân là danh của Ngài.

"Hãy tìm-kiếm Ta để các người được sống" (5.1-5.27)

- 5** 1Hãy nghe lời này mà ta đem tới cho các người như một bài truy-diệu, ôi nhà Y-sơ-ra-ên.
 2Nàng đã ngã, nàng sẽ không dậy nữa—
 Cô gái đồng-trinh của Y-sơ-ra-ên.
 Nàng bị bỏ quên trên đất của nàng;
 Chẳng có ai đỡ nàng dậy.
 3Vì Chúa GIA-VÊ phán như vậy:
 "Thành nào đi ra 1 ngàn người
 Sẽ còn 100 người,
 Và thành nào đi ra 100
 Sẽ còn lại 10 cho nhà Y-sơ-ra-ên."
 4Vì Đức GIA-VÊ phán như vậy với nhà Y-sơ-ra-ên:
 "Hãy tìm-kiếm Ta, để các người được sống,
 5Nhưng chớ tìm-kiếm Bê-tên,
 Và đừng đến cùng Ghinh-ganh,
 Cũng đừng vượt qua đến Bê-e-Sê-ba;
 Vì Ghinh-ganh chắc-chắn sẽ đi lưu-đày,
 Và Bê-tên sẽ bị rắc rối.
 6Hãy tìm-kiếm GIA-VÊ, để các người được sống,
 E Ngài nổ bùng như đám lửa, ôi nhà của Giô-sép,
 Và nó thiêu-đốt Bê-tên không ai tắt,
 7Vì những kẻ biến công-lý thành ngái-cứu
 Và ném công-chính xuống mặt đất."
 8Ngài là Đấng đã làm những sao Rua và sao Cày

Amos 4.9-5.8

But would not be satisfied;
 Yet you have not returned to Me," declares YHWH.
 9"I smote you with scorching *wind* and mildew;
 And the caterpillar was devouring
 Your many gardens and vineyards, fig trees and olive trees;
 Yet you have not returned to Me," declares YHWH.
 10"I sent a plague among you after the manner of Egypt;
 I slew your young men by the sword along with your captured horses,
 And I made the stench of your camp rise up in your nostrils;
 Yet you have not returned to Me," declares YHWH.
 11"I overthrew you as God overthrew Sodom and Gomorrah,
 And you were like a firebrand snatched from a blaze;
 Yet you have not returned to Me," declares YHWH.
 12"Therefore, thus I will do to you, O Israel;
 Because I shall do this to you,
 Prepare to meet your God, O Israel."
 13For behold, He who forms mountains and creates the wind
 And declares to man what are His thoughts,
 He who makes Dan into darkness
 And treads on the high places of the earth,
 YHWH God of hosts is His name.

"Seek Me that you may live" (5.1-5.27)

- 5** 1Hear this word which I take up for you as a dirge, O house of Israel.
 2She has fallen, she will not rise again—
 The virgin Israel.
 She *lies* neglected on her land;
 There is none to raise her up.
 3For thus says the Lord YHWH,
 "The city which goes forth a thousand *strong*
 Will have a hundred left,
 And the *one* which goes forth a hundred *strong*
 Will have ten left to the house of Israel."
 4For thus says YHWH to the house of Israel,
 "Seek Me that you may live.
 5But do not seek Bethel,
 And do not come to Gilgal,
 Nor cross over to Beersheba;
 For Gilgal will certainly go into captivity,
 And Bethel will come to trouble.
 6Seek YHWH that you may live.
 Lest He break forth like a fire, O house of Joseph,
 And it consume with none to quench it for Bethel,
 7For those who turn justice into wormwood
 And cast righteousness down to the earth."
 8He who made the Pleiades and Orion

Amos 5.9-5.21

And changes deep darkness into morning,
Who also darkens day *into* night
Who calls for the waters of the sea
And pours them out on the surface of the earth,
YHWH is His name.

⁹It is He who flashes forth with destruction upon the strong,
So that destruction comes upon the fortress.

10They hate him who reproves in the gate
And they abhor him who speaks with integrity.

11Therefore, because you impose heavy rent on the poor

And exact a tribute of grain from them,
Though you have built houses of well-hewn stone,
Yet you will not live in them;
You have planted pleasant vineyards,
Yet you will not drink their wine.

12For I know your transgressions are many and your sins are great,

You who distress the righteous and accept bribes,
And turn aside the poor in the gate.

13Therefore, at that time the prudent person keeps silent, for it is an evil time.

14Seek good and not evil, that you may live;
And thus may YHWH God of hosts be with you,
Just as you have said!

15Hate evil, love good,
And establish justice in the gate!
Perhaps YHWH God of hosts
May be gracious to the remnant of Joseph.

16Therefore, thus says YHWH God of hosts, the Lord,
"There is wailing in all the plazas;
And in all the streets they say, 'Alas! Alas!'
They also call the farmer to mourning
And professional mourners to lamentation.

17And in all the vineyards *there is* wailing
Because I shall pass through the midst of you," says YHWH.

18Alas, you who are longing for the day of YHWH,
For what purpose *will* the day of YHWH *be* to you?
It *will be* darkness and not light;

19As when a man flees from a lion,
And a bear meets him,
Or goes home, leans his hand against the wall,
And a snake bites him.

20*Will* not the day of YHWH *be* darkness instead of light,
Even doom with no brightness in it?

21"I hate, I reject your festivals,
Nor do I delight in your solemn assemblies.

A-mốt 5.9-5.21

Và đổi bóng tối đặc thành buổi sáng,
Cũng làm ban ngày tối *thành* ban đêm
Là Đấng kêu gọi các dòng nước biển
Và đổ chúng ra trên mặt trái đất,
GIA-VÊ là tên của Ngài.

⁹Chính Ngài hủy diệt kẻ mạnh nhanh như chớp,
Để sự phá-hủy đến trên đồn-lũy.

10Chúng ghét kẻ quở-trách trong cổng *thành*
Và chúng kinh-tởm kẻ nói bằng sự chính-trục.

11Bởi vậy, vì các người đòi kẻ nghèo tiền mướn quá nặng

Và đòi họ nộp thuế ngũ cốc,
Đâu các người đã xây nhà bằng đá đẽo khéo,
Nhưng các người sẽ không sống trong chúng;
Các người đã trồng các vườn nho ngon-ngọt,
Nhưng các người sẽ không uống rượu nho của chúng.

12Vì Ta biết những vi-phạm của các người là nhiều và những tội lỗi của các người là lớn,

Các người làm khốn khổ kẻ công-chính và nhận của hối-lộ,

Và gạt qua một bên những kẻ nghèo trong cổng *thành*.
13Bởi vậy, vào lúc đó kẻ thận-trọng giữ im-lặng, vì đó là một lúc xấu.

14Hãy tìm-kiếm điều lành, chớ tìm điều ác, để các người được sống;
Và như vậy xin GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI vạn-quân ở với các người,

Đừng như các người đã nói!
15Hãy ghét điều dữ, ưa điều lành,
Và hãy thiết-lập công-lý trong cổng⁽¹⁾ *thành*!
Có lẽ GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI vạn-quân
Khoan-dung đối với phần còn sót lại của Giô-sép.

16Bởi vậy GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI vạn-quân, *Đức* Chúa, phán như vậy:

"Có tiếng than-vãn trong tất cả các quảng-trường,
Và trong mọi đường-phố, họ nói: 'Than ôi! Than ôi!'
Họ cũng mời nhà nông đến để than-khóc
Và những kẻ khóc chuyên-nghiệp đến để khóc-than.

17Và trong tất cả các vườn nho đều có tiếng than-vãn,
Vì Ta sẽ đi xuyên qua giữa người," *Đức* GIA-VÊ phán.

18Than ôi, các người là những kẻ đang khao-khát ngày của *Đức* GIA-VÊ,
Đối với các người ngày của *Đức* GIA-VÊ có mục-đích gì?

Nó sẽ là bóng tối và không phải là ánh-sáng;
19Như khi một người chạy trốn khỏi một con sư-tử,
Và một con gấu lại đón hắn,
Hoặc về nhà, dựa tay của hắn vào vách tường,
Và một con rắn cắn hắn.

20Ngày của *Đức* GIA-VÊ há sẽ chẳng phải là bóng tối, thay vì ánh sáng,
Tức là tối hù không có sự sáng gì trong đó hay sao?

21"Ta ghét, Ta bác-bỏ những lễ hội của các người,
Ta cũng không ưa các hội đồng trọng-thể của các người.

¹trong cổng thành là nơi có toà-án

A-mốt 5.22-6.11

22Dẫu các người dâng lên cho Ta các của-lễ thiêu và của-lễ thóc lúa các người, Ta sẽ không chấp-nhận; Và Ta cũng không nhìn các của-lễ bình-an bằng những con thú mập của các người.

23Hãy đem khỏi Ta tiếng ồn của các bài hát của các người; Ta chẳng muốn nghe ngay cả tiếng hạc cầm của các người.

24Song hãy để công-lý cuộn xuống như nước Và công-chính như một dòng suối chảy hoài.

25"Có phải người đã trình cho Ta các tế-vật và các của-lễ thóc lúa trong vùng hoang-vu trong 40 năm hay không, hỡi nhà Y-so-ra-ên? 26Các người cũng đã khiêng theo Súc-cốt vua của các người và Ki-duôn, những hình-ảnh của các người, ngôi sao của những thần của các người mà các người đã làm cho các người. 27Bởi vậy, Ta sẽ bắt các người đi lưu-đày quá Đa-mách," Đức GIA-VÊ, có danh là Đức Chúa TRỜI vạn-quân, phán.

"*Những kẻ yên-ôn trong Si-ôn*" (6.1-6.14)

61Khôn thay cho những kẻ ở yên-ôn trong Si-ôn, Và cho những kẻ *cảm thấy* an-toàn trên núi Sa-ma-ri, Những kẻ lỗi-lạc của quốc-gia bậc nhất trong các nước, Mà nhà Y-so-ra-ên đến cùng.

2Hãy đi qua đến Ca-ne và nhìn, Và hãy đi từ đó đến Đại Ha-mát, Đoạn đi xuống đến Gát của dân Phi-li-tin. Chúng có tốt hơn các vương-quốc này Hay lãnh-thổ của chúng lớn hơn của các người chẳng?

3Há các người hoãn được ngày tai-họa, Và các người đem lại gần ngôi bạo-lực sao?

4Những kẻ dựa trên giường bằng ngà Và nằm xoải ra trên ghế dài của chúng, Và ăn thịt chiên con từ bầy Và *thịt* bê từ giữa chuồng,

5Những kẻ ứng khẩu theo tiếng hạc cầm, Như Đa-vít đã sáng-tác các bài hát cho chính chúng,

6Những kẻ uống rượu nho từ các tô hiến-tế Trong khi chúng tự xúc cho chúng với dầu rất quý, Song chúng đã chẳng buồn vì sự đổ nát của Giô-sép.

7Vì thế nay chúng sẽ dẫn đầu những kẻ lưu-đày đi đày, Và tiệc tùng của các kẻ nằm xoải sẽ qua đi.

8Chúa GIA-VÊ đã thề bởi chính Ngài, GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI vạn-quân đã tuyên-bố:

"Ta ghê-tởm sự kiêu ngạo của Gia-cốp, Và Ta ghét các thành-trị của nó; Bởi vậy, Ta sẽ bỏ mặc thành đó và mọi thứ trong nó."

9Và sẽ là, nếu mười người còn lại trong một nhà, chúng cũng sẽ chết. 10Đoạn người thân của một người, hoặc người thiêu hân, sẽ đỡ hân lên để đem xương hân ra khỏi nhà, và người ấy sẽ nói với kẻ ở trong xó nhà: "Có người nào khác ở với người chẳng?" Và kẻ đó sẽ nói: "Không có ai hết." Thế thì người ấy sẽ trả lời: "Hãy im-lặng. Vì danh của Đức GIA-VÊ không được nhắc đến." 11Vì này, Đức GIA-VÊ sắp truyền rằng nhà lớn phải bị đập nát thành từng miếng và nhà nhỏ thành từng mảnh.

Amos 5.22-6.11

22Even though you offer up to Me burnt offerings and your grain offerings, I will not accept *them*;

And I will not *even* look at the peace offerings of your fatlings.

23Take away from Me the noise of your songs; I will not even listen to the sound of your harps.

24But let justice roll down like waters And righteousness like an ever-flowing stream.

25"Did you present Me with sacrifices and grain offerings in the wilderness for forty years, O house of Israel? 26You also carried along Sikkuth your king and Kiyun, your images, the star of your gods which you made for yourselves. 27Therefore, I will make you go into exile beyond Damascus," says YHWH, whose name is the God of hosts.

"*Those at ease in Zion*" (6.1-6.14)

61Woe to those who are at ease in Zion, And to those who *feel* secure in mountain of Samaria, The distinguished men of the foremost of nations, To whom the house of Israel comes.

2Go over to Calneh and look, And go from there to Hamath the great, Then go down to Gath of the Philistines. Are they better than these kingdoms, Or is their territory greater than yours?

3Do you put off the day of calamity, And would you bring near the seat of violence?

4Those who recline on beds of ivory And sprawl on their couches, And eat lambs from the flock And calves from the midst of the stall,

5Who improvise to the sound of the harp, And like Daw-veed' have composed songs for themselves,

6Who drink wine from sacrificial bowls While they anoint themselves with the finest of oils, Yet they have not grieved over the ruin of Joseph.

7Therefore, they will now go into exile at the head of the exiles, And the sprawlers' banqueting will pass away.

8The Lord YHWH has sworn by Himself, YHWH God of hosts has declared: "I loathe the arrogance of Jacob, And I hate his citadels; Therefore, I will deliver up *the* city and all it contains."

9And it will be, if ten men are left in one house, they will die. 10Then one's beloved, or one who burns him, will lift him up to carry out *his* bones from the house, and he will say to the one who is in the innermost part of the house, "Is anyone else with you?" And that one will say, "No one." Then he will answer, "Keep quiet. For the name of YHWH is not to be mentioned." 11For behold, YHWH is going to command that the great house be smashed to pieces and the small house to fragments.

Amos 6.12-7.12

12Do horses run on rocks?
Or does one plow them with oxen?
Yet you have turned justice into poison,
And the fruit of righteousness into wormwood,
13You who rejoice in a thing of nothing,
And say, "Have we not by our *own* strength taken a pair
of horns for ourselves?"
14"For behold, I am going to raise up a nation against
you,
O house of Israel," declares YHWH God of hosts,
"And they will afflict you from the entrance of Hamath
To the brook of the Arabah."

3. Visions of judgment (7.1-9.15)

Warning through visions (7.1-7.9)

7 ¹Thus the Lord YHWH showed me, and behold, He
was forming a locust-swarm when the spring crop began
to sprout. And behold, the spring crop *was* after the king's
mowing. ²And it came about, when it had finished eating
the vegetation of the land, that I said,

"Lord YHWH, please pardon!
How can Jacob stand,
For he is small?"

³YHWH changed His mind about this.
"It shall not be," said YHWH.

⁴Thus the Lord YHWH showed me, and behold, the Lord
YHWH was calling to contend *with them* by fire, and it
consumed the great deep and began to consume the farm
land. ⁵Then I said,

"Lord YHWH, please stop!
How can Jacob stand, for he is small?"

⁶YHWH changed His mind about this.
"This too shall not be," said the Lord YHWH.

⁷Thus He showed me, and behold, the Lord was standing
by a vertical wall, with a plumb line in His hand. ⁸And
YHWH said to me, "What do you see, Amos?" And I said,
"A plumb line." Then the Lord said,

"Behold I am about to put a plumb line
in the midst of My people Israel.
I will spare them no longer.

⁹The high places of Isaac will be desolated
And the sanctuaries of Israel laid waste.
Then shall I rise up against the house of Jeroboam with
the sword."

Amos accused, answers (7.10-7.17)

10Then Amaziah, the priest of Bethel, sent *word* to
Jeroboam, king of Israel, saying, "Amos has conspired
against you in the midst of the house of Israel; the land is
unable to endure all his words. ¹¹For thus Amos says,
'Jeroboam will die by the sword and Israel will certainly
go from its land into exile.'" ¹²Then Amaziah said to
Amos, "Go, you seer, flee away to the land of Judah, and
there eat bread and there do your prophesying!"

A-môt 6.12-7.12

12Có phải ngựa phi trên các tảng đá?
Hay người ta cày chúng với những con bò sao?
Vây mà các người đã đổi công-lý thành chất độc,
Và trái của sự công-chính thành gai-cứu,
13Các người vui-mừng trong điều hư-không,
Và nói: "Có phải chúng ta bởi sức mạnh của chúng ta
đã chẳng lấy được cặp sừng cho chúng ta sao?"
14"Vì này, Ta sẽ dấy lên một quốc-gia chống các người,
Ôi nhà Y-sơ-ra-ên," GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI vạn-quân
tuyên-bổ,
"Và chúng sẽ giáng họa cho các người từ lối vào Ha-
mát
Cho đến khe nước trong vùng A-ra-ba."

3. Các sự hiện-thấy về sự phán-xét (7.1-9.15)

Sự cảnh-cáo qua các sự hiện-thấy (7.1-7.9)

7 ¹Chúa GIA-VÊ đã chỉ cho tôi thấy như vậy: kia, Ngài
đang làm nên một bầy cào-cào khi vụ mùa xuân bắt đầu
nảy mầm. Và kia, vụ mùa xuân *xây ra* sau khi nhà vua cắt
cỏ. ²Và xây ra, khi cào-cào đã ăn cây cỏ trong xứ xong, tôi
nói:

"Chúa GIA-VÊ ôi, xin vui-lòng tha lỗi!
Làm sao Gia-cốp có thể đứng,
Vì người là nhỏ?"

³Đức GIA-VÊ đã đổi ý Ngài về việc này.
"Nó sẽ không phải là vậy," Đức GIA-VÊ phán.

⁴Chúa GIA-VÊ đã chỉ cho tôi thấy như vậy: và kia, Chúa
GIA-VÊ đã đang sai lấy lửa để chống trả, và nó đã thiêu-
nuốt vực lớn và bắt đầu thiêu-nuốt đất-đai nông-trại. ⁵Rồi
tôi thưa:

"Chúa GIA-VÊ ôi, xin vui lòng dừng lại!
Làm sao Gia-cốp có thể đứng, vì người là nhỏ?"

⁶Đức GIA-VÊ đã đổi ý Ngài về việc này.
"Việc này cũng sẽ không phải là vậy," Chúa GIA-VÊ
phán.

⁷Ngài đã cho tôi xem thấy như vậy, và kia, Chúa đã đang
đứng kề bên một bức tường thẳng đứng, với một sợi dây
dọi trong tay. ⁸Và Đức GIA-VÊ phán cùng tôi: "Người
thấy gì, hỡi A-môt?" Và tôi thưa: "Một sợi dây dọi." Đoạn,
Chúa phán:

"Này, Ta sắp để một sợi dây dọi
Giữa dân Y-sơ-ra-ên của Ta.
Ta sẽ không miễn cho chúng nữa.

⁹Các nơi cao của Y-sác sẽ bị tan-hoang
Và các nơi thánh của Y-sơ-ra-ên sẽ bị hoang tàn.
Lúc đó, Ta sẽ đứng dậy chống nhà Giê-rô-bô-am với
thanh gươm."

A-môt bị cáo buộc, và trả lời (7.10-7.17)

10Lúc đó thầy tế-lễ A-ma-xia của Bê-tên, nhẵn Giê-rô-bô-
am, vua Y-sơ-ra-ên rằng, "A-môt đã âm-mưu chống lại bệ
hạ giữa nhà Y-sơ-ra-ên; đất này không thể chịu-đựng mọi
lời của hắn. ¹¹Vì A-môt nói như vậy: 'Giê-rô-bô-am sẽ
chết bởi gươm và Y-sơ-ra-ên chắc sẽ rời đất của nó để đi
lưu-đày.'" ¹²Đoạn A-ma-xia nói với A-môt: "Hãy đi,
người, kẻ tiên-kiến, hãy trốn đến đất Giu-đa, và ăn bánh ở
đó và nói tiên-tri của người ở đó!"

A-mốt 7.13-8.11

¹³Nhưng chớ tiên-tri tại Bê-tên nữa vì đó là nơi thánh của nhà vua và là một vương-cung."

¹⁴Rồi A-mốt trả lời và nói với A-ma-xia: "Ta không phải là một tiên-tri, ta cũng chẳng phải là con trai của một tiên-tri; vì ta là một kẻ chăn và kẻ trồng cây và rừng. ¹⁵Nhưng Đức GIA-VÊ đã bắt ta từ đằng sau bầy và Đức GIA-VÊ đã phán cùng ta: 'Hãy đi nói tiên-tri cho dân Y-sơ-ra-ên của Ta.' ¹⁶Và bây giờ, hãy nghe lời của Đức GIA-VÊ: người đang nói: 'Người không được tiên-tri chống Y-sơ-ra-ên, và người cũng không được nói chống lại nhà Y-sác.' ¹⁷Bởi vậy, Đức GIA-VÊ phán như vậy: 'Vợ của người sẽ trở thành một con đĩ trong thành, những đứa con trai của người và các đứa con gái của người sẽ ngã bởi gươm, đất của người sẽ bị chia lô bởi một dây đo, và chính người sẽ chết trên đất ô-uế. Hơn nữa, Y-sơ-ra-ên chắc sẽ đi dầy từ đất của nó.'"

Giỏ trái cây và sự tù đầy của Y-sơ-ra-ên (8.1-8.14)

8 ¹Chúa GIA-VÊ đã chỉ cho tôi thấy như vậy: và kìa, có một giỏ trái cây mùa hạ. ²Và Ngài phán: "Người thấy gì, hỡi A-mốt?" Và tôi thưa: "Một giỏ trái cây mùa hạ." Rồi Đức GIA-VÊ phán với tôi: "Sự kết thúc đã đến cho dân Y-sơ-ra-ên của Ta. Ta sẽ không tha cho chúng nữa. ³Các bài hát của cung-điện này sẽ thành tiếng than-van trong ngày đó," Chúa GIA-VÊ tuyên-bố. "Nhiều xác chết; ở mọi nơi, người ta sẽ lạng lẽ quăng chúng ra."

⁴Nghe điều này, các người những kẻ chà-đạp các người thiếu-thốn, tống-khử những kẻ thấp-hèn trong xứ, ⁵nói:

"Khi nào trăng mới sẽ hết,
Để chúng ta có thể bán ngũ cốc,
Và ngày Ngưng-nghi, để chúng ta được mở chợ lúa mì,
Để làm cho ê-pha nhỏ hơn và đồng siéc-lơ lớn hơn,
Và để gian-lận với cái cân lừa-dối,
⁶Để lấy bạc mua người cô thế
Và mua kẻ thiếu-thốn bằng một đôi dép,
Và để chúng ta có thể bán đồ thái từ lúa mì?"
⁷Đức GIA-VÊ đã thề bằng sự hãnh diện của Gia-cốp:
"Quả thật, Ta sẽ không bao giờ quên việc làm nào của chúng.
⁸Bởi có việc này, đất sẽ không rung-động
Và mọi người sống trong nó chẳng khóc-than sao?
Quả thật, cả thủy nó sẽ dâng lên như sông Ni-lơ.
Và nó sẽ bị lung-lay,
Và rút đi như sông Ni-lơ của Ê-díp-tô.
⁹Và sẽ xảy ra vào ngày đó," Chúa GIA-VÊ tuyên-bố,
"Ta sẽ làm mặt trời lặn giữa trưa
Và làm trái đất tối trong ngày có ánh sáng.
¹⁰Đoạn Ta sẽ biến những lễ hội của các người thành đám tang
Và tất cả bài ca của các người thành ai-ca;
Và Ta sẽ thất lung mọi người bằng vải gai
Và khiến mọi đầu bị trọc.
Ta sẽ làm nó như đám tang cho một đứa con trai một,
Và nó sẽ kết thúc như một ngày đắng-cay.
¹¹"Này, các ngày sẽ đến," Chúa GIA-VÊ tuyên-bố,
"Ta sẽ giáng nạn đói trên xứ này,
Chẳng phải đói bánh hay khát nước,
Song đúng hơn, vì *đói* lời của GIA-VÊ."

Amos 7.13-8.11

¹³But no longer prophesy at Bethel for it is a sanctuary of the king and a royal house."

¹⁴Then Amos answered and said to Amaziah, "I am not a prophet, nor am I the son of a prophet; for I am a herdsman and a grower of sycamore figs. ¹⁵But YHWH took me from behind the flock and YHWH said to me, 'Go prophesy to My people Israel.' ¹⁶And now hear the word of YHWH: you are saying, 'You shall not prophesy against Israel nor shall you speak against the house of Isaac.' ¹⁷Therefore, thus says YHWH, 'Your wife will become a harlot in the city, your sons and your daughters will fall by the sword, your land will be parceled up by a *measuring* line, and you yourself will die upon unclean soil. Moreover, Israel will certainly go from its land into exile.'"

Basket of fruit and Israel's captivity (8.1-8.14)

8 ¹Thus the Lord YHWH showed me, and behold, *there* was a basket of summer fruit. ²And He said, "What do you see, Amos?" And I said, "A basket of summer fruit." Then YHWH said to me, "The end has come for My people Israel. I will spare them no longer. ³The songs of the palace will turn to wailing in that day," declares the Lord YHWH. "Many *will be* the corpses; in every place they will cast them forth in silence."

⁴Hear this, you who trample the needy, to do away with the humble of the land, ⁵saying,

"When will the new moon be over,
So that we may sell grain,
And the sabbath, that we may open the wheat *market*,
To make the ephah smaller and the shekel bigger,
And to cheat with balances of deception,
⁶So as to buy the helpless for silver
And the needy for a pair of sandals,
And that we may sell the refuse of the wheat?"
⁷YHWH has sworn by the pride of Jacob,
"Indeed, I will never forget any of their deeds.
⁸Because of this will not the land quake
And everyone who dwells in it mourn?
Indeed, all of it will rise up like the Nile.
And it will be tossed about,
And subside like the Nile of Egypt.
⁹And it will come about in that day," declares the Lord YHWH,
"That I shall make the sun go down at noon
And make the earth dark in day of light.
¹⁰Then I shall turn your festivals into mourning
And all your songs into lamentation;
And I will bring sackcloth on everyone's loins
And baldness on every head.
And I will make it like a time of mourning for an only son,
And the end of it will be like a bitter day.
¹¹"Behold, days are coming," declares the Lord YHWH,
"When I will send a famine on the land,
Not a famine for bread or a thirst for water,
But rather for hearing the words of YHWH."

Amos 8.12-9.9

¹²And people will stagger from sea to sea,
And from the north even to the east;
They will go to and fro to seek the word of YHWH,
But they will not find it.
¹³In that day the beautiful virgins
And the young men will faint from thirst.
¹⁴As for those who swear by the guilt of Samaria,
Who say, 'As your god lives, O Dan,'
And, 'As the way of Beersheba lives,'
They will fall and not rise again."

God's judgment unavoidable (9.1-9.10)

9 ¹I saw the Lord standing beside the altar, and He said,
"Smite the capitals so that the thresholds will shake,
And break them on the heads of them all!
Then I will slay the rest of them with the sword;
They will not have a fugitive who will flee,
Or a refugee who will escape.
²Though they dig into Sheol,
From there shall My hand take them;
And though they ascend to heaven,
From there will I bring them down.
³And though they hide on the summit of Carmel,
I will search them out and take them from there;
And though they conceal themselves from My sight on
the floor of the sea,
From there I will command the serpent and it will bite
them.
⁴And though they go into captivity before their
enemies,
From there I will command the sword that it slay them,
And I will set My eyes against them for evil and not for
good."
⁵And the Lord YHWH of hosts,
The One who touches the land so that it melts,
And all those who dwell in it mourn,
And all of it rises up like the Nile
And subsides like the Nile of Egypt;
⁶The One who builds His upper chambers in the
heavens,
And has founded His vaulted dome over the earth,
He who calls for the waters of the sea
And pours them out on the face of the earth,
YHWH is His name.
⁷"Are you not as the sons of Ethiopia to Me,
O sons of Israel?" declares YHWH.
"Have I not brought up Israel from the land of Egypt,
And the Philistines from Caphtor and the Arameans
from Kir?
⁸Behold the eyes of the Lord YHWH are on the sinful
kingdom,
And I will destroy it from the face of the earth;
Nevertheless, I will not totally destroy the house of
Jacob," declares YHWH.
⁹"For behold, I am commanding,
And I will shake the house of Israel among all nations
As *grain* is shaken in a sieve,
But not a kernel will fall to the ground.

A-mốt 8.12-9.9

¹²Và người ta sẽ lao đảo từ biển này đến biển nọ,
Từ phương bắc ngay cả đến phương đông;
Chúng sẽ đi tới đi lui để kiếm lời của GIA-VÊ,
Nhưng chúng sẽ không tìm được.
¹³Trong ngày đó, các gái đồng-trình xinh-đẹp
Và các chàng trai sẽ ngất đi vì khát.
¹⁴Còn những kẻ thề bởi lỗi của Sa-ma-ri,
Là những kẻ nói: 'Như thần của người sống, hỡi Đan,'
Và: 'Như đường lối của Bê-e-Sê-ba sống,'
Chúng sẽ ngã và không dậy nữa."

Sự phán-xét của Đức Chúa TRỜI không tránh được (9.1-9.10)

9 ¹Tôi đã thấy Chúa đứng cạnh bàn-thờ, và Ngài phán:
"Hãy đánh các đầu cột để các ngạch cửa rung-động,
Và hãy đập bể đầu của tất cả chúng!
Rồi Ta sẽ giết phần còn lại của chúng bằng gươm;
Chúng sẽ không có một ai chạy thoát để lánh nạn,
Hay chạy thoát để tị-nạn.
²Dẫu chúng có đào vào trong Âm-phù,
Ở đó tay Ta sẽ bắt lấy chúng;
Và dẫu chúng có lên trời,
Ở đó Ta sẽ đem chúng xuống.
³Và dẫu chúng ẩn mình nơi đỉnh Cạt-mên,
Ta sẽ tìm ra chúng và bắt chúng từ đó;
Và dẫu chúng ẩn thân nơi đáy biển không cho Ta thấy,
Ở đó Ta sẽ ra lệnh cho con rắn và nó sẽ cắn chúng.
⁴Dẫu chúng có đi lưu-đày trước mặt các kẻ thù chúng,
Ở đó Ta sẽ truyền cho gươm giết chúng,
Và Ta sẽ để đôi mắt Ta chống chúng vì điều dữ mà
không vì điều lành."

⁵Và Chúa GIA-VÊ vạn-quân,
Đấng đụng đến đất để nó tan-chảy,
Và tất cả những kẻ ở trong nó than-khóc,
Và cả đất dâng lên như sông Ni-lơ.
Và rút đi như sông Ni-lơ của Ê-díp-tô;
⁶Đấng xây các phòng trên của Ngài trong các tầng trời,
Và đã lập mái vòm Ngài trên đất,
Ngài kêu gọi nước biển
Và đổ chúng ra trên mặt trái đất,
GIA-VÊ là danh của Ngài.

⁷"Các người không như các con trai người Ê-thi-ô-bi
đôi với Ta hay sao,
Ôi những con trai của Y-sơ-ra-ên?" Đức GIA-VÊ
tuyên-bổ.
"Há Ta đã chẳng đem Y-sơ-ra-ên lên từ đất Ê-díp-tô,
Và dân Phi-li-tin từ Cáp-tô và dân Sy-ri từ Ki-rơ sao?
⁸Này, mắt Chúa GIA-VÊ ở trên vương-quốc đầy tội
này,
Và Ta sẽ hủy-diệt nó khỏi mặt trái đất;
Tuy nhiên, Ta sẽ không hoàn-toàn hủy-diệt nhà Gia-
cốp," Đức GIA-VÊ tuyên-bổ.
⁹"Vì này, Ta đang ra lệnh,
Và Ta sẽ lắc nhà Y-sơ-ra-ên ở giữa mọi quốc-gia
Như hạt lúa bị lắc trong cái sàng,
Nhưng không một hạt nhân nào sẽ rơi tới đất.

A-mốt 9.10-9.15

¹⁰Mọi kẻ phạm tội trong dân Ta sẽ chết bởi gươm,
Là những kẻ nói: 'Tai-họa sẽ không bắt kịp hay đối đầu
chúng ta đâu.'

Sự hồi-phục Y-so-ra-ên (9.11-9.15)

11"Trong ngày đó, Ta sẽ dựng lên lều tạm đã ngã của
Đa-vít,
Và bịt lại các chỗ rách của nó;
Ta cũng sẽ dựng lại các sự đổ-nát của nó,
Và xây nó lại như trong các ngày thuở xưa;
¹²Để chúng có thể chiếm-hữu phần còn sót của Ê-đôm
Và tất cả các quốc-gia được gọi bởi danh Ta,"
Đức GIA-VÊ, là Đấng làm điều này, tuyên-bố.

13"Này, những ngày sắp đến," *Đức GIA-VÊ* tuyên-bố,
"Khi kẻ cày sẽ bắt kịp người gặt
Và kẻ đập nho *bắt kịp* kẻ gieo giống;
Khi các núi sẽ nhỏ ra rượu nho ngọt,
Và mọi đồi sẽ tiêu-tan.

¹⁴Ta cũng sẽ phục-hồi những kẻ lưu-đày của dân
Y-so-ra-ên Ta,
Và chúng sẽ xây lại các thành đổ-nát và sống *trong đó*,
Chúng cũng sẽ trồng các vườn nho và uống rượu nho
của chúng,
Và sẽ lập các vườn và ăn trái của chúng.
¹⁵Ta cũng sẽ trồng chúng trên đất của chúng,
Và chúng sẽ không bị nhổ ra lại khỏi đất của chúng
Mà Ta đã ban cho chúng,"
GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của ngời phán.

Amos 9.10-9.15

¹⁰All the sinners of My people will die by the sword,
Those who say, 'The calamity will not overtake or
confront us.'

The restoration of Israel (9.11-9.15)

11"In that day I will raise up the fallen booth of
David,
And wall up its breaches;
I will also raise up its ruins,
And rebuild it as in the days of old;
¹²That they may possess the remnant of Edom
And all the nations who are called by My name,"
Declares YHWH who does this.

13"Behold, days are coming," declares YHWH,
"When the plowman will overtake the reaper
And the treader of grapes him who sows seed;
When the mountains will drip sweet wine,
And all the hills will be dissolved.

¹⁴Also I will restore the captivity of My people
Israel,
And they will rebuild the ruined cities and live *in them*,
They will also plant vineyards and drink their wine,
And make gardens and eat their fruit.
¹⁵I will also plant them on their land,
And they will not again be rooted out from their land
Which I have given them,"
Says YHWH your God.